ẨN DỤ Ý NIỆM VỀ *ĐÔI BÀN TAY* TRONG THƠ CỦA MỘT SỐ NHÀ THƠ NỮ VIỆT NAM

PHẠM THỊ HƯƠNG QUỲNH*

Abtract: Conceptual metaphor is a way of human thinking. The article focuses on surveying the poetry of four female poets - Xuan Quynh, Phan Thi Thanh Nhan, Y Nhi, and Doan Thi Lam Luyen. The analysis reveals that most of these female poets perceived love through the metaphorical lens of hands. The conceptual metaphor "HANDS ARE CONTAINER OF EMOTION" is a very popular way of thinking about love between couples in the poetic reflection of these female poets.

Keywords: *conceptual metaphor, cognitive linguistics, hands, container, emotions*

1. Dẫn nhập

Lakoff và Johnson (1980) cho rằng ẩn dụ ý niệm rất tiêu biểu cho sự ý niệm hóa trong ngôn ngữ. Mỗi một phát ngôn được tạo sinh, một cách vô thức, đều có quá trình ý niệm hóa và thông qua miền kinh nghiệm của chúng ta. Ẩn dụ ý niệm có tính phổ quát toàn nhân loại nhưng ở mỗi một dân tộc trong sự chi phối của ngữ cảnh văn hóa như đặc điểm thời đại, ý thức hệ tư tưởng, phong tục tập quán, sự giao lưu và tiếp biến văn hóa... lại có một màu sắc riêng. Các nhà ngôn ngữ học tri nhận cho rằng mỗi dân tộc, mỗi nền văn hóa đều có một khung tư duy nhất định, nó ảnh hưởng đến cách mà con người suy nghĩ, nói năng, giao tiếp. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi sẽ tìm hiểu về ý niệm ĐÔI BÀN TAY với tư cách là miền đích được chiếu xạ bởi miền nguồn là BẦU CHỨA ĐỰNG TÌNH CẢM. Phạm vi khảo sát là tác phẩm thơ của một số nhà thơ nữ Việt Nam như Xuân Quỳnh, Phan Thị Thanh Nhàn, Đoàn Thị Lam Luyến, Ý Nhi. Đây là những nhà thơ cùng một thời đại và khá tiêu biểu trên thi đàn Việt Nam. Nguồn tư liệu khảo sát gồm: 100 bài thơ trong tuyển tập thơ *Xuân Quỳnh không bao giờ là cuối* (Lưu Khánh Thơ, 2011), Nhà xuất bản Nhã Nam; 68 bài thơ của Đoàn Thị Lam Luyến; 77 bài thơ của Phan Thị Thanh Nhàn; 62 bài thơ của Ý Nhi trên trang https://www.thivien.net.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về ẩn dụ ý niệm

Công trình của Lakoff và Johnson (1980) *Metaphor we live by* (*Chúng ta sống trong thế giới ẩn dụ*) đã mở ra một trang mới trong lịch sử nghiên cứu về ẩn dụ tri nhận. Ẩn dụ được xem là một thao tác tinh thần giúp chúng ta hiểu biết về thế giới, một công cụ tạo nghĩa cho những phạm vi khái niệm gần với miền kinh nghiệm thực tiễn của con người. Lakoff và

* TS, Viện Ngôn ngữ học.

Johnson cho rằng bản chất của ẩn dụ là "hiểu và trải nghiệm một loại vấn đề trong thuật ngữ của một loại vấn đề khác" thông qua sự chiếu xạ (mapping) từ lĩnh vực cụ thể sang lĩnh vực trừu tượng. Trong tâm trí chúng ta có một số cấu trúc ẩn dụ được ý niệm hóa. "Quá trình ngôn ngữ là các hoạt động tâm trí gồm trong việc sản sinh và lĩnh hội ngôn ngữ. Bất cứ khi nào chúng ta sản sinh một phát ngôn hoặc bất cứ khi nào chúng ta lĩnh hội một phát ngôn cũng có rất nhiều các hoạt động phức tạp diễn ra trong bộ óc của chúng ta" [2, tr. 9]. Kinh nghiệm, hiểu biết của con người được quy về các miền ý niệm. Đối với ẩn dụ ý niệm, miền ý niệm này được làm rõ nghĩa thông qua một miền ý niệm khác. "Nói một cách ngắn gọn, mô hình của ẩn dụ ý niệm là "A là B" (A is B), trong đó A là ý niệm Đích, B là ý niệm Nguồn. Như thế một ý niệm ẩn dụ gồm có hai miền ý niệm, và ý niệm Đích được hiểu thông qua ý niệm Nguồn. Các nhà ngôn ngữ học tri nhận đặt tên là ẩn dụ ý niệm để phân biệt với ẩn dụ ngôn từ và sử dụng chữ in hoa để ghi các biểu thức ẩn dụ ý niệm. Ví dụ: CON NGƯỜI LÀ CỎ CÂY (PEOPLE ARE PLANTS), THỜI GIAN LÀ KẺ THAY ĐỔI (TIME IS A CHANGER), trong đó, CON NGƯỜI, THỜI GIAN là ý niệm Đích, CỎ CÂY, KẺ THAY ĐỔI là ý niệm Nguồn". [3, tr.50]

Đặc điểm điển hình của ẩn dụ ý niệm là tính một hướng. Có nghĩa là chỉ có miền nguồn chiếu xạ đến miền đích để làm rõ nghĩa cho miền đích mà không thể có chiều nghịch đảo. Bởi vì miền đích thường trừu tượng còn miền nguồn là cụ thể, sự chiếu xạ đi từ miền nguồn đến miền đích. Bao giờ miền nguồn cũng mang những đặc điểm, thuộc tính, trạng thái,… để làm rõ nghĩa cho miền đích. Ví dụ TÌNH YÊU LÀ CUỘC HÀNH TRÌNH có miền đích TÌNH YÊU trừu tượng, còn miền nguồn CUỘC HÀNH TRÌNH cụ thể. Trong đó miền nguồn CUỘC HÀNH TRÌNH mang tất cả những đặc điểm của nó như điểm xuất phát, đích đến, người tham gia cuộc hành trình, ngã rẽ,…để làm rõ nghĩa có miền đích TÌNH YÊU. "Như thế miền Đích bao giờ cũng được hiểu thông qua các phẩm chất của miền Nguồn. Kinh nghiệm của chúng ta về thế giới vật lí, tự nhiên, xã hội,... là cơ sở để lĩnh hội những miền Nguồn trừu tượng. Điều đó giải thích vì sao trong hầu hết các ẩn dụ ý niệm không thể có sự nghịch đảo cũng như hai miền ý niệm trừu tượng như nhau. Chúng ta không thể nói ý tưởng như thức ăn, tình yêu như cuộc hành trình. Đó gọi là nguyên tắc một hướng của ẩn dụ ý niệm, tức là quá trình của một ý niệm ẩn dụ đi từ miền cụ thể đến miền trừu tượng mà không có chiều ngược lại". [3, tr.52]

Như vậy, ẩn dụ ý niệm thực chất là con đường tư duy mang tính nhân loại. Có nghĩa là con người có thể tri nhận về thế giới theo những đường hướng giống nhau, nhưng mỗi dân tộc dựa trên đặc điểm văn hóa, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm địa lí,…mà có những biểu thức ngôn từ mang tính ẩn dụ khác nhau. Chẳng hạn ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ CỎ CÂY phổ biến trong nhiều dân tộc, song tùy vào từng quốc gia với những điều kiện tự nhiên khác nhau, đặc điểm văn hóa khác nhau, sự trải nghiệm của con người trong cuộc sống khác nhau mà có những đặc điểm sẽ nổi trội ở dân tộc này mà mờ nhạt ở dân tộc khác. Để nhận diện ẩn dụ ý niệm chúng tôi sử dụng phương pháp MIP (Metaphor Identification Procedure) do nhóm Pragglejaz đề xuất năm 2007 [10, tr.3]. Áp dụng phương pháp MIP (phương pháp nhận diện ẩn dụ), bài viết sẽ thực hiện tìm và nhận diện các ẩn dụ ngôn từ thông qua những thao tác cơ bản như sau:

(1) Đọc toàn bộ văn bản và phát hiện các câu thơ được coi là các biểu thức ngôn từ mang tính ẩn dụ;

(2) Xác định các dụ dẫn ẩn dụ ý niệm;

(3) Tìm hiểu thuộc tính nào được biểu đạt ở dụ dẫn ẩn dụ và cơ chế chiếu xạ của nó đến miền đích là gì, nó làm rõ cho miền đích ở đặc điểm nào.

Thực hiện các thao tác này là để xác định đúng các dụ dẫn ẩn dụ, từ đó khái quát nên được bức tranh chung trong quá trình tri nhận về ý niệm "đôi bàn tay" trong thơ của các nhà thơ nữ.

2.2. Cơ chế chiếu xạ trong ẩn dụ ý niệm ĐÔI BÀN TAY LÀ BẦU CHỨA ĐỰNG TÌNH CẢM

Ẩn dụ ý niệm ĐÔI BÀN TAY LÀ BẤU CHỨA ĐỰNG TÌNH CẢM thuộc bậc dưới của ẩn dụ ý niệm CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA ĐỰNG TÌNH CẢM. Nó đã được Lakoff và Jonhson thống kê trong cuốn G. Lakoff (1987), *Women, fire and dangerous things, what categories reveal about the mind* [7, tr. 383]; 9 trong cuốn *Metaphor A practical introduction* [9] cũng nhắc đến với tư cách là một ẩn dụ bản thể. Điều này cho thấy, đây là một ẩn dụ ý niệm khá tiêu biểu và phổ biến trong tư duy nhân loại. Miền đích CƠ THỂ NGƯỜI có thể được chi tiết hóa thành nhiều miền đích thông qua tên gọi các bộ phận cơ thể người như TIM, LÒNG, DẠ, BÀN TAY. Bài viết này đề cập đến miền đích là ĐÔI BÀN TAY.

Đối với ẩn dụ ý niệm bậc một CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA ĐỰNG TÌNH CẢM, Lakoff [7, tr.383] đã đưa ra những ví dụ để minh chứng như sau:

*He was **filled** with anger* (1). (Tạm dịch: *Anh ta đầy giận dữ*).

*She couldn't **contain** her joy* (2). (Tạm dịch: *Cô không chứa đựng được niềm vui của mình*).

*She was **brimming** with rage* (3). (Tạm dịch: *Cô ấy đang tràn ngập với cơn thịnh nộ*)

Ví dụ (1), "anger - giận dữ" là một trạng thái cảm xúc đang dâng đầy trong " he - anh ta", lúc này, cơ thể anh ta chính là một bầu chứa cho những cảm xúc đó và *filled - chứa đựng* là một dụ dẫn ẩn dụ trong biểu thức ẩn dụ này. Nỗi giận dữ được quy chiếu như là một chất lỏng chứa đựng trong cơ thể của anh ấy.

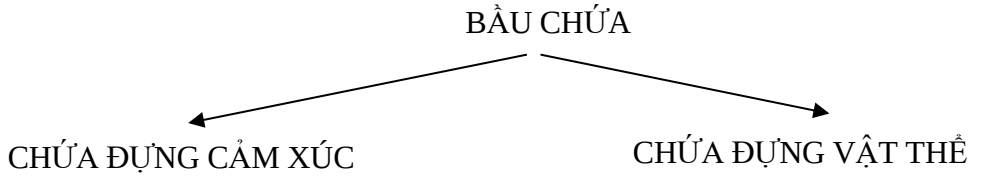
Ví dụ (2), "joy - niềm vui" là một cảm xúc và "she - cô ấy" giống như một bầu chứa cho cảm xúc vui sướng và *contain - chứa đựng* là một dụ dẫn của biểu thức ẩn dụ này.

Ví dụ (3), "rage - cơn thịnh nộ" cũng là cảm xúc mạnh mẽ chứa đầy trong "she - cô ấy" và lúc này, "she - cô ấy" chính là một bầu chứa cảm xúc đó và *brimming - tràn ngập* là một dụ dẫn của biểu thức ngôn từ này. Bởi vì chỉ khi chính bản thân cô ấy là bầu chứa và sự thịnh nộ như là chất lỏng được chứa đựng trong bản thân cô ấy và nó tràn ngập lên.

Qua những ví dụ mà Lakoff đã đưa ra, chúng ta thấy rằng, trong sự tri nhận của con người, cơ thể là một bầu chứa (container) cho tất cả mọi cung bậc cảm xúc. Kovecsese chỉ ra rằng "Cơ thể con người là một miền nguồn lí tưởng. Điều đó không có nghĩa là có thể dùng tất cả các phương diện của miền nguồn này trong ẩn dụ ý niệm để hiểu những miền đích trừu tượng. Các bộ phận trên cơ thể người thường được dùng như một bầu chứa là đầu, mặt, chân, tay,

lưng, trái tim, khung xương, vai,…” [9, tr. 16]. Lối tri nhận này dựa trên miền kinh nghiệm về việc thân thể sinh học của chúng ta chịu sự tác động của các cảm xúc. Niềm vui, niềm hạnh phúc khiến cho con người có cảm giác khoan khoái, sự tức giận khiến cho nhịp tim tăng lên, máu dồn lên mặt,… Chẳng hạn như *giận đỏ mặt tía tai, giận bầm gan tím ruột,…*

Ẩn dụ ý niệm ĐÔI BÀN TAY LÀ BẦU CHỨA ĐỰNG TÌNH CẢM là một cách tư duy đặc trưng của các nhà thơ nữ Việt Nam. Điều này được lí giải từ góc độ văn hóa dân tộc và những trải nghiệm trong cuộc sống của chúng ta. Thứ nhất là, theo quan niệm chung thì người phụ nữ có vai trò giữ lửa trong gia đình, ví như *đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm; phúc đức tại mẫu*… Nghĩa là người mẹ, người vợ có vai trò rất lớn trong việc chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái. Tư tưởng này đã ăn sâu trong tâm trí của người Việt. Thứ hai là, từ những trải nghiệm thực tế trong đời sống, đôi tay là hai chi trước của con người có chức năng cầm nắm. Đôi tay vì thế cũng là là bộ phận có nhiều hoạt động nhất trong cuộc sống. Mọi việc trong gia đình cũng đều do đôi tay lao động của người phụ nữ. Chính vì vậy mà trong tư duy truyền thống, đôi bàn tay của người phụ nữ gắn liền với việc xây dựng và vun đắp cho gia đình. Thông qua khảo sát thơ của bốn nhà thơ nữ là Xuân Quỳnh, Phan Thị Thanh Nhàn, Đoàn Thị Lam Luyến, Ý Nhi, chúng tôi thấy có mô hình chiếu xạ như sau:



Bảng 1. Mô hình chiếu xạ của ẩn dụ ý niệm ĐÔI BÀN TAY LÀ BẦU CHỨA ĐỰNG TÌNH CẢM

Nhìn vào sơ đồ chiếu xạ trên, chúng ta có thể thấy rằng “đôi bàn tay” là bầu chứa cho mọi cảm xúc và đôi bàn tay là bầu chứa đựng vật thể hữu hình. Cơ thể con người (Humand Body) cũng là một trong những miền nguồn phổ biến mà Kovecses (2000) đã đề cập. Vì thế, đôi bàn tay cũng là một trong những bộ phận trên cơ thể được tri nhận như là một bầu chứa. Ý niệm *đôi bàn tay* được hiểu là một trong những ý niệm thuộc phạm trù cơ thể con người. Đối với truyền thống văn hóa Việt Nam, nhắc đến đôi bàn tay là nhắc đến hình ảnh của người phụ nữ. Bàn tay của chăm chút, của yêu thương và đức hi sinh. Trong sự trải nghiệm của mỗi con người thì nói đến đôi bàn tay là liên tưởng đến sự chăm chút của người mẹ. Những ấn tượng như thế hình thành từ thuở ấu thơ cho nên ý niệm đôi bàn tay có tính biểu tượng cao.

2.3. Biểu thức ngôn từ ẩn dụ về đôi bàn tay trong thơ của bốn nhà thơ nữ

2.3.1. Phạm trù chiếu xạ bàn tay là bầu chứa đựng cảm xúc

Việc phân tích các biểu thức ngôn từ mang tính ẩn dụ sẽ theo các phạm trù chiếu xạ đã được nêu ở Bảng 1.

Bài viết này lựa chọn bầu chứa là đôi bàn tay, có nghĩa đôi tay giống như một bầu chứa cảm xúc, tình cảm, sự vật nào đó. Qua khảo sát tác phẩm của bốn nhà thơ nữ, có một phạm trù

chiếu xạ cùng xuất hiện là: *đôi bàn tay <= bầu chứa*. Đây là một điểm tương đồng thú vị. Kết quả khảo sát được thống kê trong bảng sau:

Bảng 2. Thống kê số lượng các biểu thức ngôn từ ẩn dụ

Tác giả	Xuân Quỳnh	Phan Thị Thanh Nhàn	Ý Nhi	Đoàn Thị Lam Luyến
Số lượng biểu thức ngôn từ ẩn dụ	19	15	13	12

Số lượng các biểu thức ngôn từ ẩn dụ ở 4 nhà thơ nữ không có sự chênh lệch quá lớn. Có ba nguyên nhân lí giải cho điều này. Thứ nhất, xét từ góc độ nguyên tắc chiếu xạ của ẩn dụ ý niệm thì ý niệm sẽ có tính phổ quát ở từng dân tộc khác nhau. Thứ hai, xét từ góc độ giới tính, cả ba nhà thơ đều là phụ nữ, chính vì thế cảm thức về tình yêu, hôn nhân, sự chăm chút cho gia đình sẽ có điểm tương đồng. Thứ ba, từ góc độ văn hóa, xuất phát từ tín ngưỡng và quan niệm mẫu hệ, người phụ nữ chiếm vai trò rất quan trọng trong gia đình. Đôi bàn tay của người phụ nữ thể hiện cho sự chăm sóc, cho việc xây dựng tổ ấm chẳng hạn như *đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm; sẩy cha thì ăn cơm với cá, sẩy mẹ thì nhặt lá đầu đường; đàn ông cái nhà, đàn bà cái bếp,…* Vì vậy đôi bàn tay của người phụ nữ được tri nhận giống như một bầu chứa cho tất cả. Thứ tư, xét từ những trải nghiệm trong cuộc sống riêng của những tác giả nữ được khảo sát, mỗi người có một cuộc đời riêng song hầu hết ở họ những thiên chức phụ nữ với khát khao hạnh phúc lứa đôi được bộc lộ rất tha thiết trong thơ.

Từ những đặc điểm về văn hóa và trải nghiệm cá nhân đó, có một phạm trù thường xuất hiện trong thơ của bốn nhà thơ nữ Việt Nam là: *cơ thể (bàn tay) <= bầu chứa*. Miền chiếu xạ này lại được cụ thể hóa ở hai phương diện: bàn tay là bầu chứa cảm xúc/tình cảm và bàn tay là bầu chứa sự vật/đối tượng cụ thể.

2.3.2. Bàn tay là bầu chứa đựng cảm xúc/tình cảm

Trước hết, bàn tay được tri giác như một bầu chứa đựng các cung bậc tình cảm, cảm xúc khác nhau. Đó là nỗi nhớ, là sự mong chờ, là nỗi lo âu, là niềm hạnh phúc,... Các cảm xúc ấy là trừu tượng nhưng nhờ thông qua chiếu xạ mà trở nên cụ thể. Rất nhiều biểu thức ngôn từ thể hiện góc độ chiếu xạ này.

Bàn tay em âu lo

Khi đắp đê mùa lũ

(*Bàn tay* - Phan Thị Thanh Nhàn)

Trong câu thơ này, đôi bàn tay là bầu chứa đựng cảm xúc lo âu. Sự chiếu xạ này bắt nguồn từ nỗi niềm của người phụ nữ khi mùa lũ về, mối lo ấy liên quan đến sự an nguy của cuộc sống. Vì thế mà biểu thức ẩn dụ này trở nên rất đàn bà và đôi bàn tay đựng nỗi lo âu thật tiêu biểu cho tấm lòng người vợ, người mẹ.

Năm tháng qua đi mái đầu cực nhọc

Tay em *dừng trên vầng trán lo âu*

Em nhẹ nhàng xoa dịu nỗi đau

*Và **góp nhặt niềm vui** từ mọi ngả*

(*Bàn tay em* - Xuân Quỳnh)

Trong câu thơ, miền cảm xúc là niềm vui. Sự chiếu xạ trong biểu thức ẩn dụ này nằm ở chỗ niềm vui được tri nhận như một vật thể thể có thể góp nhặt được, chứa đựng được trong đôi bàn tay. Nếu có thể nói một cách hiển ngôn thì biểu thức ẩn dụ này sẽ là "Bàn tay góp nhặt niềm vui". Thuộc tính chứa đựng của đôi bàn tay ở đây là: bàn tay chứa đựng niềm vui. Vì thế mà cách tư duy này giúp cho ý thơ về tình yêu trở nên rõ nghĩa, tình yêu luôn ấm áp trong những năm tháng cực nhọc, xoa dịu mọi nỗi đau của cuộc đời.

Nhà thơ Ý Nhi lại tri nhận bàn tay là bầu chứa, là nơi nắm giữ tình yêu của người phụ nữ:

Bên em anh lại nhắc

Một mùa đông xa rồi

Tình yêu như nắng ấm

Giữa đôi bàn tay người.

(*Tháng mười hai* - Ý Nhi)

Biểu thức ngôn từ nay gợi nhớ về tình cảm lứa đôi đẹp đẽ. Cơ chế chiếu xạ ở đây là tình yêu được quy chiếu như một vật thể nằm giữa đôi bàn tay. Có thể hiểu là: bàn tay là bầu chứa tình yêu. Giữa đôi tay ấy, tình yêu ấm áp như nắng, nồng nàn như nắng. Cho nên lúc chia xa, nó khiến trái tim người phụ nữ thổn thức. Hãy cùng xét câu thơ sau của Xuân Quỳnh:

Sân ga chiều em đi

Bàn tay da diết nắm

Vừa thoáng tiếng còi tàu

Lòng đã Nam đã Bắc

(*Sân ga chiều em đi* - Xuân Quỳnh)

Câu thơ trên là một biểu thức ẩn dụ: bàn tay là bầu chứa cảm xúc da diết. Thông qua phương thức nhân hóa, bàn tay da diết là một dụ dẫn ẩn dụ tri nhận về cung bậc cảm xúc lưu luyến trong tình yêu đôi lứa. Xuân Quỳnh đã rất thành công khi sử dụng biểu thức ngôn từ ẩn dụ như thế:

*Khi anh vắng **bàn tay em biết nhớ***

Lấy thời gian đan thành áo mong chờ

(*Bàn tay em* - Xuân Quỳnh)

Ẩn dụ ý niệm được mở rộng nghĩa thông qua phương thức nhân hóa. Bàn tay biết nhớ là một dụ dẫn, sự chiếu xạ của nó là từ việc tri nhận đôi tay chứa đựng nỗi nhớ thương. Biểu thức ẩn dụ này có thể tường minh hóa như sau: bàn tay biết nhớ, có nghĩa là nỗi nhớ được đựng trong đôi bàn tay. Vậy thì thuộc tính chứa đựng ở câu thơ này được biểu đạt thông qua cách

thức vật thể hóa nỗi nhớ, hữu hình hóa cái trừu tượng. Cách nghĩ ấy khiến cho biểu thức ẩn dụ này trở nên thật tiêu biểu cho ẩn dụ ý niệm đôi bàn tay là bầu chứa đựng tình cảm. Không riêng gì Xuân Quỳnh, nữ thi sĩ Phan Thị Thanh Nhàn cũng có cách tư duy tương tự:

Bao lần tìm gặp mùa xuân
Tưởng đi cùng bạn. ***Tay cầm nhớ thương****...*

(*Về với làng Sêu* - Phan Thị Thanh Nhàn)

Cũng vẫn là đôi bàn tay chịu thương, chịu khó của người phụ nữ, Phan Thị Thanh Nhàn tri nhận nỗi nhớ được vật thể hóa có thể cầm nắm được. Sự chiếu xạ nằm ở chỗ đôi bàn tay cầm nắm được nỗi nhớ thế thì đôi tay ấy chính là bầu chứa cho nỗi nhớ thương. Có lẽ đây là cách nghĩ phổ biến của những người con gái đang yêu. Thông qua cách tri nhận này nhớ thương không trừu tượng mà trở nên thật rõ ràng như một vật thể cầm nắm được trên tay.

Tình yêu mang lại rất nhiều cảm xúc, xa là nhớ mong, gần là hạnh phúc. Cách tri giác của nhà thơ Xuân Quỳnh về hạnh phúc rất dịu dàng, nữ tính:

Bầu trời xanh hơn cả lúc nằm mơ
Và ***hạnh phúc trong bàn tay*** *có thật:*
Chiếc áo mắc trên tường
Màu hoa sau cửa kính
Nồi cơm reo trên ngọn lửa bếp đèn
Anh trở về, trời xanh của riêng em.

(*Bầu trời đã trở về* - Xuân Quỳnh)

Biểu thức ngôn từ ẩn dụ trong câu thơ là *bàn tay là bầu chứa hạnh phúc*. Với dụ dẫn là giới từ "trong", hạnh phúc hiện hữu và được bàn tay nâng niu nắm lấy. Xuân Quỳnh đã tri nhận về nơi cất giữ hạnh phúc là đôi tay của người phụ nữ. Cách tư duy ấy rất điển hình cho quan niệm của người Việt Nam về vai trò của người phụ nữ trong gia đình.

Khi hạnh phúc là thế, còn khi buồn, đôi tay cũng trở thành nơi cất giữ những lạnh lẽo, cô đơn:

Anh trở về đột ngột với mùa đông
Như trước cơn mưa, kiến vòng lại tổ
Em đang gặt mùa thu dang dở
Nên vẫn ***cầm giá rét trên tay.***

(*Trước mùa đông* - Đoàn Thị Lam Luyến)

Biểu thức ngôn ngữ *cầm giá rét trên tay* sử dụng phương thức mở rộng nghĩa, biểu đạt sự tri nhận là đôi tay chứa đựng giá rét. Giá rét vốn dĩ là một ý niệm trừu tượng mà con người cảm nhận qua xúc giác. Từ cảm giác vật lí là trời lạnh đôi tay trở nên tê cóng mà hình thành nên sự chiếu xạ là "cầm giá rét". Có thể thấy, những cảm nhận của Đoàn Thị Lam Luyến về

tình yêu rất tinh tế, sự chia xa trong tình yêu được tri nhận qua cảm giác xúc giác qua ẩn dụ ý niệm đôi bàn tay chứa đựng giá rét khiến cho ý thơ thêm sâu sắc.

Tình yêu có sức mạnh vô biên, sức mạnh ấy được Đoàn Thị Lam Luyến tri nhận như một vật thể trong lòng tay:

Khi có uy quyền trong tay

Tình có quyền uy hứa ngỏ

Tình có quyền uy đổi thay

Tình có quyền uy rũ bỏ

(*Thiên di* - Đoàn Thị Lam Luyến)

Có thể mô hình hóa biểu thức ngôn từ ẩn dụ trong câu thơ là: đôi bàn tay là bầu chứa uy quyền của tình yêu. Thông qua cách tri nhận này, uy quyền vốn dĩ là một khái niệm trừu tượng lại được cụ thể hóa, hữu hình hóa thành một vật thể nằm trong bầu chứa đôi tay. Cái trừu tượng trở nên cụ thể và rõ ràng giống như thứ mà chúng ta có thê nắm lấy được.

Đối với sự ngóng đợi, Đoàn Thị Lam Luyến cũng khắc họa thông qua ý niệm đôi tay:

Hồi hộp không chịu nổi

Giờ hẹn đang dần tới

Như **cầm chắc trong tay**

Tôi chờ ba hôm nay!

(*Đợi* - Đoàn Thị Lam Luyến)

Biểu thức ngôn từ ẩn dụ ở đây là *đôi bàn tay là bầu chứa cảm xúc hồi hộp*. Động từ *cầm* đã cụ thể hóa tình yêu như một vật thể đang được người phụ nữ nắm trong tay. Khắc khoải, mong đợi đến giờ hẹn là tâm trạng của những người đang yêu. Cảm giác ấy rất phổ biến, rất điển hình và được tri nhận thật tinh tế qua ý niệm đôi tay.

Khi em chờ mỏi mắt rồi

***Anh** còn ở mãi phương trời nào đây*

Nơi nào anh cũng dễ say

*Nơi nào cũng sẵn **vòng tay đợi chờ**.*

(*Nhớ Hồ Xuân Hương* - Đoàn Thị Lam Luyến)

Biểu thức ngôn từ ẩn dụ trong câu thơ là *đôi tay là bầu chứa sự đợi chờ*. Đoàn Thị Lam Luyến đã khắc họa cảm giác mỏi mòn cùng với một chút cay đắng bởi sự đào hoa của người đàn ông mà nhà thơ trót yêu. Lúc này ý niệm đôi tay chứa đựng sự đợi chờ là cách nói rất tế nhị cho nỗi lòng người phụ nữ.

2.3.2. Bàn tay là bầu chứa sự vật/đối tượng cụ thể

Phạm trù chiếu xạ *bàn tay <= bầu chứa* có nghĩa là đôi tay là bầu chứa những vật thể cụ thể. Các nữ thi sĩ đã sử dụng cách tư duy này như một biểu tượng của sự sở hữu, của yêu thương. Kết quả khảo sát cho thấy lối tri nhận này xuất hiện khá thường xuyên. Có lẽ bởi vì ở họ những khát khao yêu thương rất thường trực. Chúng ta có thể bắt gặp hàng loạt những biểu thức ngôn từ trong đó tay là bầu chứa nắm giữ đôi bàn tay hoặc nắm giữ trái tim, hoặc nắm giữ cả một người đàn ông nào đó. Hãy cùng xét những câu thơ sau:

Trong tay anh, tay của em đây
Biết lặng lẽ vun trồng gìn giữ

(*Bàn tay em* - Xuân Quỳnh)

Biểu thức ngôn từ ẩn dụ *Trong tay anh, tay của em đây* cho thấy sự chiếu xạ giữa thuộc tính cầm nắm của đôi tay đến sự gắn bó giữa hai người đang yêu nhau. Bàn tay người đàn ông là bầu chứa đôi bàn tay của người phụ nữ. Thông qua phương thức tư duy này, tình cảm lứa đôi được tri nhận một cách rất cụ thể.

***Tay trong tay** tôi đã bên người*
Tôi chẳng nói điều chi về vĩnh viễn
Vì mỗi sáng khi mặt trời hiển hiện
Là một ngày tôi lại bắt đầu yêu

(*Lại bắt đầu* - Xuân Quỳnh)

Cũng vẫn là cách tri nhận thông qua thuộc tính nắm giữ của tay, biểu thức ngôn từ tay trong tay là một minh chứng cho thuộc tính vật chứa đó là đôi bàn tay là bầu chứa đôi tay. Biểu thức ngôn từ này cũng quy chiếu đến sự thủy chung trong tình yêu. Trong một bài thơ khác, Xuân Quỳnh viết:

Dưới hàng cây đây
Tay ấm trong tay
Tay ấm trong tay
Cùng anh song bước

(*Chồi biếc* - Xuân Quỳnh)

Tương tự như thế, biểu thức ngôn từ ẩn dụ *tay trong tay* khiến chúng ta cảm thấy phương thức tư duy này khá phổ biến trong thơ Xuân Quỳnh. Cảm nhận của Xuân Quỳnh về tình yêu, về sự gắn bó luôn rất cụ thể, đó là tay chính là bầu chứa vật thể đôi tay của đối phương, cách nói *Tay ấm trong tay* thể hiện lối tri nhận của riêng nhà thơ. Có khi nhà thơ viết về đôi bàn tay xiết chặt:

Bàn tay em trong tay anh xiết chặt
Ta đi theo tuổi trẻ của ta

(*Thành phố lạ* - Xuân Quỳnh)

Tuổi trẻ gắn liền với tình yêu và ẩn dụ ý niệm đôi tay là bầu chứa của đôi tay là biểu tượng cho sự gắn bó bền lâu. Câu thơ vì thế thể hiện một cách tri nhận rất chân thành, tha thiết.

Tay ta nắm lấy tay người

Dẫu qua trăm suối ngàn đồi cũng qua

(*Hát ru* - Xuân Quỳnh)

Hơn cả một lời hứa, biểu thức ngôn từ ẩn dụ *Tay ta nắm lấy tay người* lại trở thành một phương thức cam kết về sự bền lâu. Tư duy về việc đôi lứa sẽ cùng nhau đi qua trăm suối ngàn đồi được chiếu xạ bằng ý niệm đôi tay bao chứa đôi tay. Yêu thương vì thế mà vững bền theo năm tháng.

Nhà thơ Ý Nhi cũng sử dụng biểu thức ẩn dụ ý niệm đôi tay là bầu chứa của đôi tay để nói lời yêu thương. Hãy đọc câu thơ sau:

Đây tay em

Trong tay anh lặng lẽ

Lời yêu thương, quấn quít chẳng rời xa

(*Ban mai* - Ý Nhi)

Giống với Xuân Quỳnh, Ý Nhi tri nhận về thuộc tính đôi bàn tay trong tay để làm biểu tượng cho tình yêu đôi lứa. Cũng hơn một lần, Ý Nhi sử dụng biểu thức ngôn từ này trong thơ của mình. Hãy cùng đọc câu thơ sau:

Ôi khu vườn - khoảnh khắc đời ta

Khi ta được bên người yêu mến

Cuộc đời bỗng sáng trong, bình yên, đơn giản

Khi dịu dàng ***tay nắm bàn tay***

(*Và vườn trong phố* - Ý Nhi)

Ý Nhi tri nhận về thuộc tính bao chứa của đôi tay khi nắm giữ một vật thể, chiếu xạ nó đến cảm xúc yêu mến của đôi lứa. Khi được bên người yêu thương, cuộc sống trở nên thật đẹp. Vì thế biểu thức ngôn từ ẩn dụ *tay nắm bàn tay* giúp chúng ta tri nhận về sự bình yên của cuộc sống.

Tay trong tay

Họ bước đi rất chậm

Chị nói điều chi với nụ cười dịu dàng

Và trên gương mặt anh

Lan toả niềm vui.

(*Hai người* - Ý Nhi)

Cũng vẫn nằm trong bản đồ chiếu xạ của bàn tay là bầu chứa của bàn tay thì hình ảnh *tay trong tay* của đôi lứa rất tiêu biểu. Nhờ lối tư duy này mà sự biểu đạt về tình yêu trở nên cụ thể.

Vẫn trong miền chiếu xạ đôi bàn tay là bầu chứa sự vật cụ thể, các nữ thi sĩ đã tri nhận đôi tay chứa đựng được cả người yêu thương của mình. Nhà thơ Ý Nhi đã viết:

***Anh** chan hoà trong tóc em*
Trong mắt em
Trên vai em
Trên đầu những ngón tay em
(*Trong ánh chớp số phận* - Ý Nhi)

Câu thơ này có thể tường minh hóa thành các vế như sau:

Anh chan hòa trong tóc em (1)

Anh chan hòa trong mắt em (2)

Anh chan hòa trên vai em (3)

Anh chan hòa trên đầu những ngón tay em (4)

Và như vậy (4) chính là một biểu thức ngôn từ ẩn dụ và anh được tri nhận như là một báu vật mà đôi bàn tay kia đang nắm giữ. Biểu thức ngôn từ ẩn dụ ở đây là "anh trên đầu những ngón tay em", có nghĩa đôi bàn tay là bầu chứa "anh". Lối tư duy độc đáo này cho thấy khát vọng sở hữu, khát vọng yêu thương thật mãnh liệt. Trong mọi ngóc ngách tâm hồn, trong mọi suy nghĩ, nữ thi sĩ đều hướng tới người thương.

Cũng vấn lối tư duy ấy, Đoàn Thị Lam Luyến viết về cuộc chiến của những người phụ nữ theo một cách rất riêng:

Em đã đoạt anh từ tay người đàn bà kia
Giống như ***người đàn bà kia đoạt anh từ tay người đàn bà khác***
Bỗng chốc ***anh trở thành tư bản***
Trong tay những kẻ chỉ yêu tiền.
Người đàn bà với ước mơ đang thành sự thật
***Anh**, dễ thương như cây và hiền lành như đất*
Trong tay những kẻ chẳng yêu vườn!
(*Chiến tranh* - Đoàn Thị Lam Luyến)

Biểu thức ngôn từ ẩn dụ ở đây là *anh trong tay người đàn bà kia; anh trong tay những kẻ chỉ yêu tiền và anh trong tay những kẻ chẳng yêu vườ*n. Rõ ràng đôi bàn tay là bầu chứa "anh", cách nghĩ này khiến cho chúng ta cảm nhận được nỗi chua xót của nhà thơ khi sự sở hữu bị chia sẻ, khi trái tim đang vụn vỡ.

Anh đã có trong tay tất cả
***Tài danh, sức lực, quyền hành**...*

Em là kẻ ăn mày sang trọng

Một chiều bén ngõ nhà anh

(*Khách mời* - Đoàn Thị Lam Luyến)

Có lúc Đoàn Thị Lam Luyến tri nhận đôi tay là bầu chứa đựng danh vọng, quyền lực. Biểu thức ngôn từ ẩn dụ ở đây là: tài danh, sức lực, quyền hành trong tay anh. Cách tư duy về ý niệm đôi tay là bầu chứa trở nên thật điển hình. Trong bầu chứa ấy không chỉ có niềm vui, có hạnh phúc, có sự chờ đợi, mà còn có cả sức mạnh của quyền lực nữa.

3. Kết luận

Ý niệm đôi bàn tay thuộc về miền ý niệm "cơ thể người". Nó nằm trong ẩn dụ ý niệm *CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA ĐỰNG TÌNH CẢM*. Bài viết tập trung vào phạm trù ý niệm đôi bàn tay: "Đôi bàn tay là bầu chứa đựng tình cảm", cách tư duy này khá điển hình đối với các nữ thi sĩ. Trong thơ, đôi tay chứa đựng nỗi nhớ, niềm vui, niềm hạnh phúc; đôi tay chứa đựng chính đôi tay để nói về sự gần gũi và tình cảm lứa đôi tha thiết; có khi mãnh liệt hơn, đôi tay còn chứa đựng chính người đàn ông mà họ yêu thương. Đôi bàn tay gắn liền với thiên chức của người phụ nữ. Đó là bàn tay chăm chút cho gia đình, cho người yêu thương, bàn tay thắp lửa vui buồn trong cuộc sống. Cũng vì thế, ẩn dụ ý niệm này có ý nghĩa biểu tượng cao và trở nên phổ biến trong cuộc sống. Đúng như Lakoff đã nói "chúng ta sống trong ẩn dụ". Ý niệm bao giờ cũng gắn liền với kinh nghiệm của con người, sự trải nghiệm từ cuộc đời riêng cùng với nền văn hóa Á Đông thấm sâu vào tư tưởng cho nên các nữ thi sĩ đã sống, đã yêu thương và thể hiện suy nghĩ bằng ý niệm đôi bàn tay. Mỗi nhà thơ có một phong cách riêng, một cuộc đời riêng nhưng họ gặp nhau ở cách nghĩ về tình yêu, về cuộc sống qua ý niệm bàn tay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Thiện Giáp, *Các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ*, NXB Giáo dục, 2009.

2. Triệu Diễm Phương, (Đào Thị Hà Ninh dịch), NXB ĐHQG Hà Nội, 2011.

3. Phạm Thị Hương Quỳnh, *Ẩn dụ ý niệm trong thơ Xuân Quỳnh*, NXB KHXH, 2017.

4. Lý Toàn Thắng, *Ngôn ngữ học tri nhận: Từ lí thuyết đại cương đến thực tế tiếng Việt*, NXB KHXH, 2005.

5. Lưu Khánh Thơ, *Xuân Quỳnh không bao giờ là cuối*, NXB Nhã Nam, 2011.

6. David Lee, *Dẫn luận ngôn ngữ học tri nhận*, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Hoàng An dịch, NXB ĐHQG Hà Nội, 2014.

Tiếng Anh

7. G. Lakoff, *Women, fire and dangerous things, what categories reveal about the mind*, University of Chicago Press, Chicago, 1987.

8. G. Lakoff, M. Johnson, *Metaphors we live by*, The University of Chicago Press, Chicago and London, 1980.

9. Kovecses, *Metaphor A practical introduction*, Oxford University press, 2002.

10. Pragglejaz Group, *MIP: A method for identifying metaphorically used words in discourse, metaphor and symbol*, 22(1), pp. 1-39, 2007.

11. https://metaphor.icsi.berkeley.edu

12. https://www.thivien.net.